BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM
138A Giảng Võ - Hà Nội - Việt Nam
Tel: 84.24.37366483/38464413 - Fax: 84.24.38234758

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP LƯU HÀNH SẢN PHẨM
MARKETING AUTHORIZATION

Tên thuốc : **Natri Clorid 0,9%**
Name of Drug:

Thành phần chính, hàm lượng : Mỗi 8ml chứa: Natri clorid 72mg
Active Ingredients, Strength:

Qui cách đóng gói, bào chế : Hộp 1 lọ 8ml, hộp 1 lọ 10ml; Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi
Packing Size, Dosage form:

Tiêu chuẩn chất lượng : DĐVN IV
Quality Specification:

Hạn dùng : 36 tháng
Shelf- life:

Số giấy phép lưu hành sản phẩm (SĐK): **VD-29295-18**
Marketing Authorization Number:

Số quyết định : 99/QĐ-QLD Ngày cấp: 22/02/2018
Approval Decision Number: *Date of Issuance:*

Hiệu lực của giấy phép lưu hành sản phẩm: có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp
Expiration Date of this Marketing Authorization:

Tên cơ sở đăng ký : **Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương**
Name of Marketing Authorization Holder:

Địa chỉ : 102 Chi Lăng, thành phố Hải Dương - Việt Nam
Address:

Tên cơ sở sản xuất : **Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương**
Name of Manufacturer:

Địa chỉ : 102 Chi Lăng, thành phố Hải Dương - Việt Nam
Address:

Tên cơ sở đóng gói :
Name of Assembler

Địa chỉ :
Address:

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018.
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
FOR GENERAL-DIRECTOR OF THE DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM
PHÓ CỤC TRƯỞNG
DEPUTY GENERAL-DIRECTOR

NGUYỄN TẤT ĐẠT

Ghi chú: *(Note)*
1- Giấy phép lưu hành sản phẩm này được cấp theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.
This marketing authorization has been issued in accordance with the dossier approved by the Vietnam Ministry of Health.
2- Bất cứ sự thay đổi nào về nội dung của giấy phép phải được Cục Quản Lý Dược - Bộ Y tế xác nhận.
Any variations of the contents of the marketing authorization are required to be adopted by the Drug Administration of Vietnam.

Ký bởi: Cục Quản lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 01-03-2023 11:24:23 +07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Số: 136 /QĐ-QLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 2)

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7868/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 429/BYT-QLD ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng từ ngày hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 2), cụ thể như sau:

1. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất tại nước ngoài được công bố tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://moh.gov.vn/home, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dav.gov.vn và được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

Thông tin chi tiết của từng thuốc, nguyên liệu làm thuốc được tra cứu theo số đăng ký công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index.

Điều 3. Trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có đính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến

giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Cục Quản lý Dược với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCTTra, P.QLGT; Website Bộ Y tế; Website Cục Quản lý Dược;
- Lưu: VT, ĐKT.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
BỘ Y TẾ

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TRONG NƯỚC CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-QLD ngày 01 / 03/ 2023 của Cục Quản lý Dược)

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 được công bố tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VD-28849-18	A.T Calcium cort	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
2	VD-28944-18	Abarek	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội
3	VD-28809-18	Acemol plus	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM
4	VD-29515-18	Acenews	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
5	VD-28816-18	Acetab extra	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
6	VD-29201-18	Acetylcystein - Mebiphar	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
7	VD-28899-18	Acritel-10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
8	VD-29085-18	Acyclovir 400mg	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình
9	VD-29496-18	Acyclovir Stada 800 mg	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam
10	VD-29531-18	Adalcrem Plus	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
11	VD-29479-18	Afenemi	Công ty TNHH dược phẩm VNP	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
12	VD-29344-18	Afovix tab	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
13	VD-28817-18	Agicedol	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
14	VD-28819-18	Agihistine 8	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
15	VD-28820-18	Agilosart 100	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
419	VD-29512-18	Mibecerex 400	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
420	VD-29513-18	Mibeserc 24 mg	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm
421	VD-29421-18	Micersi 400	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)
422	VD-29010-18	Midazoxim 0,5g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
423	VD-29011-18	Midepime 0.5g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
424	VD-29012-18	Midepime 2g	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
425	VD-29503-18	Mifestad 10	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.	Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam.
426	VD-29468-18	Mifrednor 10	Công ty TNHH Dược phẩm Trung Nam	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
427	VD-28991-18	Mirenzine 5	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
428	VD-28807-18	Mofirum-M	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
429	VD-29317-18	Moxflacine	Công ty Cổ phần Hóa Dược - Dược phẩm I	Chi nhánh Công ty cổ phần dược TW Mediplantex
430	VD-28992-18	Musclid 300	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
431	VD-28808-18	Mydecelim 150	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
432	VD-28926-18	Mykezol	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
433	VD-29473-18	Myonic	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC	Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC
434	VD-29456-18	Mysomed 750	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed
435	VD-29415-18	Nabumetone 500	Công ty cổ phần dược Medipharco	Công ty cổ phần dược Medipharco
436	VD-29571-18	Nadifex 120	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
437	VD-28920-18	Najen	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
438	VD-29111-18	Natondix	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
439	VD-28927-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
440	VD-28928-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic
441	VD-29295-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
442	VD-29351-18	Natri Clorid 0,9%	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco

Ký bởi: Cục Quản lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 01-04-2022 16:22:31 +07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc" cho Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 7868/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP);

Xét đề nghị của Đoàn đánh giá tại Báo cáo đánh giá "Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc" ngày 23/11/2021 và các Báo cáo khắc phục của Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Chất lượng thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp cho Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương Giấy chứng nhận "Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc" được đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Quản lý chất lượng thuốc, Đăng ký thuốc, Quản lý kinh doanh dược - Cục Quản lý Dược, Giám đốc Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CL.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
BỘ Y TẾ

Vũ Tuấn Cường

Scanned with CamScanner

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số / *No.*: 150 /GCN-QLD

GIẤY CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC (GMP)
CERTIFICATE OF GOOD MANUFACTURING PRACTICE COMPLIANCE

Phần 1/ *Part 1* :

Căn cứ quy định tại Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP),

Pursuant to the Circular n° 35/2018/TT-BYT dated 22/11/2018 by Minister of Health on Good Manufacturing Practice for medicinal products and materials (GMP),

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC chứng nhận:

The Drug Administration of Vietnam certifies the following:

Cơ sở sản xuất:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**
The manufacturer:	***HAI DUONG PHARMACEUTICAL MEDICAL MATERIALS JOINT STOCK COMPANY***
Trụ sở chính:	**Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam**
Legal address:	***N° 102 Chi Lang street, Nguyen Trai ward, Hai Duong city, Hai Duong province, Vietnam***
Địa chỉ nhà máy:	**Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam**
Site address:	***N° 102 Chi Lang street, Nguyen Trai ward, Hai Duong city, Hai Duong province, Vietnam***

Đã được đánh giá theo quy định liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phù hợp với các quy định tại Điều 33 Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016, Điều 33 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược, Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế và Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên

Scanned with CamScanner

liệu làm thuốc (GMP).

Has been inspected in connection with the issuance of Pharmaceutical business license and in accordance with the national regulations at Article 33 of Pharmaceutical Law n° 105/2016/QH13 dated 06/04/2016, Article 33 of Decree n° 54/2017/NĐ-CP dated 08/05/2017 of the Government, detailing some Articles and measures to implement Pharmaceutical Law, Article 5 of Decree n° 155/2018/NĐ-CP dated 12/11/2018 by Gorvernment concerning revision and addition of some stipulations on trading and investment conditions under the state mandate of Ministry of Health and the Circular n° 35/2018/TT-BYT dated 22/11/2018 by Minister of Health on Good Manufacturing Practice for medicinal products and materials (GMP).

Căn cứ kết quả đánh giá cơ sở sản xuất được thực hiện từ ngày 22/11/2021 đến ngày 23/11/2021, cơ sở sản xuất nêu trên được chứng nhận đáp ứng các yêu cầu về Thực hành tốt sản xuất, Thực hành tốt phòng thí nghiệm và Thực hành tốt bảo quản đối với cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo quy định tại Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế, phù hợp với các yêu cầu về Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO).

From the knowledge gained during inspection of this manufacturer, which was conducted from 22/11/2021 to 23/11/2021, it is considered that it complies with the requirements of Good Manufacturing Practice, Good Laboratory Practice and Good Storage Practice for manufacturer of medicinal products and materials as laid down in the Circular n° 35/2018/TT-BYT dated 22/11/2018 by Minister of Health, which is comply with requirements of Good Manufacturing Practice as recommended by World Health Organization (WHO).

Giấy chứng nhận này thể hiện tình trạng tuân thủ GMP của cơ sở sản xuất tại thời điểm đánh giá nêu trên và có hiệu lực không quá 03 năm kể từ ngày đánh giá gần nhất. Tuy nhiên, căn cứ theo nguyên tắc quản lý rủi ro, thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận có thể được rút ngắn hoặc kéo dài và sẽ được ghi tại mục Những nội dung hạn chế hoặc làm rõ.

This certificate reflects the status of the manufacturing site at the time of the inspection noted above and should not be relied upon to reflect the compliance status if more than 03 years have elapsed since the date of that inspection. However, this period of validity may be reduced or extended using regulatory risk management principles by an entry in the Restrictions or Clarifying remarks field.

Giấy chứng nhận chỉ có hiệu lực khi thể hiện đầy đủ các trang và bao gồm cả Phần 1 và Phần 2.

This certificate is valid only when presented with all pages and both Part 1 and Part 2.

Tính xác thực của Giấy chứng nhận này có thể được xác nhận thông qua nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Nếu không có, hãy liên hệ với Cục Quản lý Dược để được làm rõ.

Scanned with CamScanner

The authenticity of this certificate may be verified in website of the Drug Administration of Vietnam (DAV). If it does not appear, please contact the DAV.

Phần 2 / *Part 2* :

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT / *MANUFACTURING OPERATIONS*

Nếu cơ sở tiến hành sản xuất các sản phẩm có yêu cầu đặc biệt, như: thuốc phóng xạ hoặc các sản phẩm chứa penicillins, cephalosporins, penems, chất độc tế bào/chất kìm tế bào, thuốc chứa hormon sinh dục có tác dụng tránh thai, thuốc có hoạt chất nguy hiểm được nêu rõ đối với từng dạng sản phẩm hoặc dạng bào chế.

If the company is engaged in manufacture of products with special requirements e.g. radiopharmaceuticals or products containing penicillins, cephalosporins, penems, cytotoxics/cytostatics, sexual hormones, potentially hazardous active ingredients, this should be stated under the relevant product type and dosage form.

1. Thuốc vô trùng	**1. Sterile Products**
1.1. Thuốc sản xuất vô trùng	***1.1. Aseptically prepared***
1.1.4. Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (≤100mL): Thuốc nhỏ mắt; thuốc nhỏ mũi	1.1.4. Small volume liquids (≤100mL): Eye drops; Nasal drops.
1.2. Thuốc tiệt trùng cuối	***1.2. Terminally sterilised***
1.2.3. Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (≤100mL): Dung dịch thuốc tiêm dạng Ampoule.	1.2.3. Small volume liquids (≤100mL): Solutions for injections in ampoule.
1.2.5. Thuốc tiệt trùng cuối khác: Dung dịch rửa vết thương.	1.2.5. Other terminally sterilised products: Irrigation solutions.
1.3. Xuất xưởng thuốc vô trùng Tất cả các dạng thuốc ở mục: 1.1 và 1.2.	***1.3. Batch certification*** All dosage forms listed in section: 1.1 and 1.2.
2. Thuốc không vô trùng	**2. Non-sterile products**
2.1. Thuốc không vô trùng	***2.1. Non-sterile products***
2.1.2. Viên nang mềm	2.1.2. Capsules, soft shell
2.1.5. Thuốc dùng ngoài dạng lỏng: Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch.	2.1.5. Liquids for external use: Solutions, suspensions, emulsions.
2.1.6. Thuốc uống dạng lỏng: Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô.	2.1.6. Liquids for internal use: Solutions, suspensions, emulsions, syrups.
2.1.11. Thuốc dạng bán rắn: Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài.	2.1.11. Semi-solids: Topical creams, gels, ointments.
2.2. Xuất xưởng thuốc không vô trùng Tất cả các dạng thuốc ở mục: 2.1	***2.2. Batch certification*** All dosage forms listed in section: 2.1

Scanned with CamScanner

4. Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	**4. Herbal, traditional medicinal products**
4.1. Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	***4.1. Herbal, traditional medicinal products***
4.1.1. Viên nang cứng	4.1.1. Capsules, hard shell
4.1.2. Viên nang mềm	4.1.2. Capsules, soft shell
4.1.7. Dạng bào chế rắn khác: Thuốc bột, thuốc cốm.	4.1.7. Other solid dosage forms: Powders, granules.
4.1.11. Viên nén: Viên nén, viên bao phim, viên bao đường.	4.1.11. Tablets: Uncoated tablets, film-coated tablets, sugar-coated tablets.
4.1.13. Viên hoàn: Viên hoàn cứng.	4.1.13. Pills: Hard pills.
4.2. Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền Tất cả các dạng thuốc ở mục: 4.1	***4.2. Batch certification*** All dosage forms listed in section: 4.1
6. Đóng gói	**6. Packaging**
6.1. Đóng gói sơ cấp	***6.1. Primary packing***
6.1.1. Tất cả các dạng thuốc ở mục: 2.1 và 4.1.	6.1.1. All dosage forms listed in section: 2.1 and 4.1.
6.2. Đóng gói thứ cấp	***6.2. Secondary packing***
6.2.1. Tất cả các dạng thuốc ở mục: 1.1, 1.2, 2.1 và 4.1.	6.2.1. All dosage forms listed in section: 1.1, 1.2, 2.1 and 4.1.
7. Kiểm tra chất lượng	**7. Quality control testing**
7.1. Vi sinh	***7.1. Microbiological***
7.1.1. Độ vô trùng	7.1.1. Sterility test
7.1.2. Giới hạn nhiễm khuẩn	7.1.2. Microbial limit test
7.1.3. Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật	7.1.3. Microbiological Assay of Antibiotics
7.2. Hóa học / Vật lý	***7.2. Chemical / Physical***

Nội dung hạn chế hoặc làm rõ liên quan đến phạm vi chứng nhận :
Any restrictions or clarifying remarks related to the scope of this certificate :

Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kìm tế bào và hormon sinh dục); thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.

Scanned with CamScanner

The certified scope including also combined drugs containing narcotic substances, psychotropic substances, precursors; drugs in the List of drugs and active pharmaceutical ingredients belonging to the List of substances prohibited from using in certain sectors, fields; drugs in the List of toxic drugs and toxic pharmaceutical ingredients (except drugs containing cytotoxic/cytostatic substances and sexual hormones); drug containing herbal in the List of toxic herbal medicines.

Ngày (*day*) 01 tháng (*month*) 04 năm (*year*) 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Director-General of
Drug Administration of Vietnam

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
BỘ Y TẾ

Vũ Tuấn Cường

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 19 tháng 07 năm 2021

ĐƠN XIN XÁC NHẬN CÁC ĐỊA CHỈ LÀ MỘT

Kính gửi: **Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương**

Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0800011018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2003.

Người đại diện theo pháp luật: NGUYỄN THỊ TÚ ANH

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1965

Chứng minh nhân dân số: 142490544 Do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/02/2008.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 35, phố Bắc Kinh, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 32, phố Ga, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Căn cứ đại diện: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần

Là đại diện pháp luật của công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương, tôi xin trình bày với Quý cơ quan sự việc như sau:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty, do có nhiều thay đổi về các loại giấy tờ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đủ điều kiện kinh doanh, thực hành tốt sản xuất, giấy phép lưu hành sản phẩm … và do cách ghi địa chỉ trên một số loại giấy tờ trước đây khác với một số giấy tờ hiện nay nên dẫn đến thiếu trùng khớp giữa các địa chỉ trên các loại giấy tờ của công ty.

Do vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận việc:

Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương và:

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng, P.Nguyễn Trãi, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương,

Địa chỉ: 102 Chi Lăng, thành phố Hải Dương,

Địa chỉ: 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương,

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Là địa chỉ của cùng một nơi và của cùng trụ sở chính Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương.

Là đại diện công ty, tôi xin cam đoan những thông tin mà tôi đã nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện sai sót.

Kính mong Quý cơ quan xem xét và xác nhận nội dung trên cho tôi.

Kèm theo đơn này, tôi xin gửi kèm những văn bản, tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần
2. Giấy chứng nhận "Thực hành tốt sản xuất thuốc"
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
4. Giấy phép lưu hành sản phẩm các loại (kèm công văn duy trì hiệu lực)

Chứng minh cho tính chính xác của những thông tin tôi đã nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Xác nhận của UBND PHƯỜNG NGUYỄN TRÃI

Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Hải Dương có địa chỉ tại Tổ dân phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi là đúng./.

17/12/2021

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY

Đại diện công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
DSCKI: NGUYỄN THỊ TÚ ANH

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

TÀI LIỆU CÓ KIỂM SOÁT
28/02/2018

Thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

1. Mẫu nhãn trên hộp

HDPHARMA SINCE 1967

Thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%



Thành phần:
Natri clorid.....72mg
Tá dược vđ.....8 ml

Chỉ định:
- Nhỏ mắt hoặc rửa mắt phòng và điều trị các triệu chứng về mắt như: Mỏi mắt, ngứa đỏ mắt, khô rát mắt, bụi bẩn, ghèn dử mắt.
- Phòng ngừa dịch bệnh đau mắt.
- Trị các triệu chứng nghẹt mũi, sổ mũi.

Dùng được cho trẻ sơ sinh

Cách dùng - liều dùng:
- Nhỏ 2 - 3 giọt vào mỗi mắt. Ngày dùng 4 - 6 lần.
- Nhỏ 3 - 5 giọt vào mỗi mũi .Ngày dùng 4 - 6 lần. Có thể dùng nhiều lần trong ngày khi cần.

Chống chỉ định:
Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng: Không có

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có tha và cho con bú: Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai và cho con bú

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Lọ thuốc đã mở không dùng quá 30 ngày

HDPHARMA SINCE 1967

Thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%

8ml
GMP
WHO
CERTIFICATE OF GOOD MANUFACTURING PRACTICE

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Thuốc dùng được khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc: Không có

Quá liều và xử trí: Chưa thấy có báo cáo về sử dụng quá liều.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG
102 Chi Lăng - P.Nguyễn Trãi - TP.Hải Dương - Tỉnh Hải Dương.
ĐT: (0320).3853848 - 3858824

SĐK:

18001107
Gọi thoại Tư vấn miễn phí
Web: www.haiduongduoc.com

M.S.D.N: 0800019018-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
TP. HẢI DƯƠNG

2. Mẫu nhãn trên lọ

HDPHARMA

8ml thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%

Thành phần: Natri clorid.....72mg
Tá dược vđ.....8 ml

C.TY CP DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG

Chỉ định:
- Nhỏ mắt hoặc rửa mắt phòng và điều trị các triệu chứng về mắt như: Mỏi mắt, ngứa đỏ mắt, khô rát mắt, bụi bẩn, ghèn dử mắt.
- Phòng ngừa dịch bệnh đau mắt.
- Trị các triệu chứng nghẹt mũi, sổ mũi. Dùng được cho trẻ sơ sinh

Cách dùng - liều dùng: - Nhỏ 2 - 3 giọt vào mỗi mắt . Ngày dùng 4 - 6 lần.
Nhỏ 3 - 5 giọt vào mỗi mũi. Ngày dùng 4 - 6 lần. Có thể dùng nhiều lần trong ngày khi cần.

Chống chỉ định: Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ THUỐC XA TẦM TAY TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Lọ thuốc đã mở không dùng quá 30 ngày

Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK:
Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

TÀI LIỆU CÓ KIỂM SOÁT
28/02/2018

Thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

1. Mẫu nhãn trên hộp

HDPHARMA SINCE 1961

Thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%



Thành phần:
Natri clorid.....90mg
Tá dược vđ.....10 ml

Chỉ định:
- Nhỏ mắt hoặc rửa mắt phòng và điều trị các triệu chứng về mắt như: Mỏi mắt, ngứa đỏ mắt, khô rát mắt, bụi bẩn, ghèn dử mắt.
- Phòng ngừa dịch bệnh đau mắt.
- Trị các triệu chứng nghẹt mũi, sổ mũi.

Dùng được cho trẻ sơ sinh

Cách dùng - liều dùng:
- Nhỏ 2 - 3 giọt vào mỗi mắt. Ngày dùng 4 - 6 lần.
- Nhỏ 3 - 5 giọt vào mỗi mũi .Ngày dùng 4 - 6 lần. Có thể dùng nhiều lần trong ngày khi cần.

Chống chỉ định:
Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng: Không có

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có tha và cho con bú: Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai và cho con bú

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30^{0}C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Lọ thuốc đã mở không dùng quá 30 ngày

HDPHARMA SINCE 1961

Thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%



ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG
102 Chi Lăng - P.Nguyễn Trãi - TP.Hải Dương - Tỉnh Hải Dương.
ĐT: (0320).3853848 - 3858824

SĐK:

18001107
Điện thoại Tư vấn miễn phí
Web: www.haiduongduoc.com

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Thuốc dùng được khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn:
Chưa có báo cáo.
Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc: Không có

Quá liều và xử trí: Chưa thấy có báo cáo về sử dụng quá liều.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
M.S.D.N: 0800107... C.T.C.P TP. HẢI DƯƠNG - T. HẢI DƯƠNG

2. Mẫu nhãn trên lọ

HDPHARMA

10ml thuốc nhỏ mắt, mũi

Natri clorid 0,9%

Thành phần: Natri clorid.....90mg
Tá dược vđ.....10 ml

C.TY CP DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG

Chỉ định:
- Nhỏ mắt hoặc rửa mắt phòng và điều trị các triệu chứng về mắt như: Mỏi mắt, ngứa đỏ mắt, khô rát mắt, bụi bẩn, ghèn dử mắt.
- Phòng ngừa dịch bệnh đau mắt.
- Trị các triệu chứng nghẹt mũi, sổ mũi. Dùng được cho trẻ sơ sinh

Cách dùng - liều dùng: - Nhỏ 2 - 3 giọt vào mỗi mắt . Ngày dùng 4 - 6 lần.
Nhỏ 3 - 5 giọt vào mỗi mũi. Ngày dùng 4 - 6 lần. Có thể dùng nhiều lần trong ngày khi cần.

Chống chỉ định: Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng nhiệt độ không quá 30^{0}C.

ĐỂ THUỐC XA TẦM TAY TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Lọ thuốc đã mở không dùng quá 30 ngày

Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK:
Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Thuốc nhỏ mắt **NATRI CLORID 0,9%**

TÀI LIỆU CÓ KIỂM SOÁT
28/02/18

Dạng bào chế: Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi

Công thức: (cho 8 ml):

Natri clorid	72 mg
Nipagin, nipasol, nước cất pha tiêm	Vừa đủ 8 ml

Quy cách: Hộp 1 lọ x 8 ml, Hộp 1 lọ 10ml.

Chỉ định:

- Nhỏ mắt hoặc rửa mắt phòng và điều trị các triệu chứng về mắt như: Mỏi mắt, ngứa đỏ mắt, khô rát mắt, bụi bẩn, ghèn dử mắt.
- Phòng ngừa dịch bệnh đau mắt.
- Trị các triệu chứng nghẹt mũi, sổ mũi.

Dùng được cho trẻ sơ sinh

Liều dùng – cách dùng:

- Nhỏ 2 - 3 giọt vào mỗi mắt . Ngày dùng 4 đến 6 lần.
- Nhỏ 3 - 5 giọt vào mỗi mũi .Ngày dùng 4 đến 6 lần.

Có thể dùng nhiều lần trong ngày khi cần.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng: Không có

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai và cho con bú

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc

Thuốc dùng được khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc

Không có

Quá liều và xử trí : Chưa thấy có báo cáo về sử dụng quá liều.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì

Lọ thuốc đã mở không dùng quá 30 ngày.

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30^0C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dung

Để xa tầm tay của trẻ em.

Nếu cần thêm thông tin hỏi ý kiến của bác sỹ

Nhà sản xuất

CÔNG TY DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: 102 Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi-TP Hải Dương-Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 03203 853 848

LIỆU
M SOÁT

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

1. Tên sản phẩm: NATRI CLORID 0,9%

TÀI LIỆU
CÓ KIỂM SOÁT
28/02/18

2. Mô tả sản phẩm:

Thuốc nhỏ mắt, mũi dạng dung dịch trong, không màu.

3. Thành phần của thuốc (cho 8 ml):

Natri clorid	72 mg
Nipagin, nipasol, nước cất pha tiêm	Vừa đủ 8 ml

4. Hàm lượng của thuốc : Natri clorid 0,9%

5. Thuốc dùng cho bệnh gì?

- Nhỏ mắt hoặc rửa mắt phòng và điều trị các triệu chứng về mắt như: Mỏi mắt, ngứa đỏ mắt, khô rát mắt, bụi bẩn, ghèn dử mắt.
- Phòng ngừa dịch bệnh đau mắt.
- Trị các triệu chứng nghẹt mũi, sổ mũi.

Dùng được cho trẻ sơ sinh

6. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

- Nhỏ 2 - 3 giọt vào mỗi mắt . Ngày dùng 4 đến 6 lần.
- Nhỏ 3 - 5 giọt vào mỗi mũi .Ngày dùng 4 đến 6 lần. Có thể dùng nhiều lần trong ngày khi cần.

7. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

8. Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9. Nên tránh dùng những loại thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Không có lưu ý đặc biệt

10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Nếu quên không dùng thuốc một lần, bỏ qua và dùng thuốc tiếp tục theo đúng liều lượng chỉ dẫn. Không được gấp đôi liều dùng sau khi quên thuốc một lần.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30^0C, tránh ánh sáng.

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều?

Chưa thấy có báo cáo về sử dụng quá liều

13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Tham vấn nhân viên y tế khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo.

14. Tên, biểu tượng của nhà sản xuất:

HDPHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Không có

16. Khi nào cần tham vấn bác sĩ?

Cần tham vấn bác sỹ khi đang dùng thuốc khác, hoặc khi có bất cứ dấu hiệu bất thường nào.

17. Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân: Ngay khi có phản hồi của người sử dụng về tác dụng không mong muốn của thuốc.

LIỆU
M SOÁT

TRA CỨU GIÁ THUỐC

TẤT CẢ | 29295-18

TÌM KIẾM | ĐẶT LẠI

NGÀY KÊ KHAI	TRẠNG THÁI	VĂN BẢN KIẾN NGHỊ	TÊN THUỐC	TÊN HC	NĐ/HL	SỐ GPLH/GPNK	DẠNG BÀO CHẾ	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐVT	GIÁ BÁN BUÔN DỰ KIẾN (VNĐ) (VAT)	GIÁ BÁN LẺ DỰ KIẾN (THEO ĐỀ XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP) (VNĐ) (VAT)	CƠ SỞ SX	NƯỚC SX
28/05/2019			Natri Clorid 0,9%	Mỗi 8ml chứa: Natri clorid 72mg	72mg	VD-29295-18	Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Hộp 1 lọ 8ml	Lọ	3,000		Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam
26/06/2018	Đã rà soát, không có văn bản		Natri Clorid 0,9%	Mỗi 8ml chứa: Natri clorid 72mg	72mg	VD-29295-18		hộp 1 lọ 10ml	Lọ	3,000		Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam